

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Trúc

2. Bà Mai Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 26/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HS ngày 05/5/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh Tr**, sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số A, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn S và bà Trần Thị U; Có vợ là Đặng Thị Kim Y (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án: không

Tiền sự: không

Nhân thân: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Phan Thị K sinh năm 1989

Địa chỉ: huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Số A, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn L, sinh năm 1964

Địa chỉ:, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/10/2018, Trần Minh Tr mang theo bộ dụng cụ phá khóa đi xe buýt từ nhà của Tr số 35/2 khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xuống khu vực xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè để tìm tài sản trộm cắp. Khi Tr đi đến Trung tâm dạy nghề Thành Công địa chỉ số 705 đường Nguyễn Văn Tạo, ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 63B6-167.18 của chị Phan Thị K đang dựng cặp bên quán Ốc ven đường, phía trước Trung tâm dạy nghề Thành Công, chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ khóa xe. Thấy vậy, Tr xuống xe buýt đi lại chiếc xe mô tô, khi thấy chị Kiều không chú ý, Tr ngồi lên xe vừa dùng tay mở khóa, vừa dùng chân đá chân chống rồi đẩy xe dịch chuyển được khoảng 30 cm so với vị trí ban đầu, đồng thời nhấn nút nổ máy xe chạy đi. Ngay lúc này chị Kiều phát hiện và tri hô “cướp, cướp” và chạy đến dùng tay kéo phần đuôi xe giữ lại. Tr bỏ lại chiếc xe mô tô chạy bộ về hướng xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè thì bị anh Trần Minh Trung và anh Danh Hoàng Phong truy đuổi bắt giữ được.

Ngày 17/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Minh Tr .

Do Trần Minh Tr bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 03/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 14/02/2022 Trần Minh Tr bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè bắt theo lệnh truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 63B6-167.18 được định giá 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSNN ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Trần Minh Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Minh Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại dài 06cm, 01 đầu nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 đoạn kim loại dài 4,5cm, 01 đầu nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 đoạn kim loại dài 11,5cm và 01 đoạn kim loại dài 4cm

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự và đã có lời khai tại cơ quan điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị hại

[3] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, tại khu vực phía trước Trung tâm dạy nghề Thành Công, địa chỉ ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Minh Tr đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 63B6-167.18 của chị Phan Thị K, trị giá 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm Tr, khai báo thành khẩn.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn kim loại dài 06cm, 01 đầu nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 đoạn kim loại dài 4,5cm, 01 đầu nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 đoạn kim loại dài 11,5cm và 01 đoạn kim loại dài 4cm, bộ dụng cụ bị cáo Tr dùng để phá khóa, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Bị cáo Trần Minh Tr phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Trần Minh Tr 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại dài 06cm, 01 đầu nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 đoạn kim loại dài 4,5cm, 01 đầu nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 đoạn kim loại dài 11,5cm và 01 đoạn kim loại dài 4cm.

(Toàn bộ vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2022-NK16 ngày 16/12/2021)

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị Trần Minh Tr phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 45 phút ngày 26 tháng 5 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Xuân và ông Phan Văn Tao

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 02/4/2021 đối với:

Bị cáo: **Phạm Văn Lộc**, sinh năm 1980, tại tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Điều 299 và Điều 236 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Võ Minh Hoàng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo Võ Minh Hoàng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, truy thu số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của Võ Minh Hoàng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Minh Hoàng phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 50 phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN